



N#ng

## X330 S3

Giày bảo hộ thấp có đế ngoài ch#u nhi#t

The low-cut X330 safety shoes offer heat resistance, electrostatic discharge control, metal-free design, cold insulation, and are waterproof. Ideal for high-performance industries, ensuring comfort, safety and superior grip.

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lớp lót bên trong	màng
giường đế chân	để xếp SJ
để giữa	Đệt chống thủng
để ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3 / chống tĩnh điện, SRC, WR, CI, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-50 / UK 3.5-14.0 / US 4.0-15.0 JPN 22.5-33.0 / KOR 235-330
trọng lượng thép	0.700 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BLK



### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đề ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



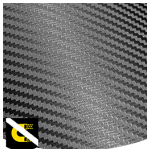
### Cách đi#n l#nh (CI)

Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) giữ ấm cho đôi chân của bạn. Chúng được mặc trong môi trường lạnh.



### X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



### Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



### Không th#m n##c

Giày không thấm nước ngăn chất lỏng xâm nhập vào giày.



### SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gôm.

## Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Làm sạch, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường khô, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, bề mặt ẩm ướt, môi trường ẩm ướt

## Các đặc tính:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhiệm vụ trọng tải cao</b>	<b>Hệ số</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	7.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	64	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>màng</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.4	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	23	? 20
<b>Đệm chân</b>	<b>đệm xốp SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Đế ngoài</b>	<b>PU/cao su</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	75	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.36	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.44	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.14	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.19	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	16.4	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	54	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	31	? 20
<b>Đệm đỡ</b>	<b>đệm đỡ</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	18.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.